

QUYẾT ĐỊNH
Về việc học viên Cao học nhập học năm 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25/01/1999 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11/11/2013 của Thủ tướng chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ quyết định số 44/2004/QĐ-TTg ngày 25/3/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao nhiệm vụ đào tạo Thạc sĩ cho Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ Thạc sĩ;

Căn cứ quyết định số 1263/QĐ-YDHP ngày 23/10/2019 về công nhận trúng tuyển học viên cao học năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Y Hải Phòng;

Theo đề nghị của Ông Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Công nhận **55 (Năm mươi lăm)** học viên cao học nhập học năm 2019 các Ngành: Nội: 05 Ngoại: 04 Nhi: 27 Y tế công cộng: 08 Y học biển: 02 Kỹ thuật xét nghiệm y học: 09

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Các học viên cao học có trách nhiệm thực hiện quy chế Đào tạo và được hưởng mọi quyền lợi theo quy chế đào tạo Sau đại học hiện hành.

Điều 3: Các Phòng: Đào tạo Sau đại học, Tài chính kế toán, Bộ môn: Nội, Ngoại, Nhi, Khoa: Y tế công cộng, Y học biển, Kỹ thuật xét nghiệm Y học và các học viên có tên trong danh sách ở điều 1 thi hành quyết định kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ GD&ĐT, Bộ Y tế (để B/C);
- Lưu Đào tạo SDH;
- Lưu trữ.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

DANH SÁCH
NHẬP HỌC HỌC VIÊN CAO HỌC KHOA 2019 - 2021
NGÀNH: NỘI KHOA, NGOẠI KHOA, NHI KHOA, Y TẾ CÔNG CỘNG, Y HỌC BIỂN
(Kèm theo quyết định số: *1937*/QĐ-YDHP ngày *31/12*/2019)

Stt	Họ đệm và Tên	Giới	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành	Ghi chú
1.	Nguyễn Ngọc Anh	Nam	15/10/1983	Hải Dương	Nội khoa	
2.	Trần Trọng Duy	Nam	21/9/1989	Hà Nam	Nội khoa	
3.	Triệu Thị Lệ Hằng	Nữ	31/10/1993	Hải Dương	Nội khoa	
4.	Phạm Thị Thu Hương	Nữ	10/8/1994	Hải Dương	Nội khoa	
5.	Lê Thanh Thủy	Nữ	25/02/1994	Hưng Yên	Nội khoa	
6.	Nguyễn Văn Dương	Nam	15/02/1992	Hải Dương	Ngoại khoa	
7.	Phạm Thanh Hải	Nam	3/2/1985	Quảng Ninh	Ngoại khoa	
8.	Dương Công Thành	Nam	5/3/1994	Hải Dương	Ngoại khoa	
9.	Trần Thanh Tùng	Nam	11/1/1994	Hưng Yên	Ngoại khoa	
10.	Trần Thị Kiều	Nữ	25/9/1988	Nam Định	YHB	
11.	Bùi Học Đình	Nam	15/12/1993	Hải Dương	YHB	
12.	Mai Thị Quỳnh Anh	Nữ	5/10/1988	Thanh Hóa	YTCC	
13.	Phạm Việt Chương	Nam	7/7/1981	Hải Phòng	YTCC	
14.	Bùi Thúy Hòa	Nữ	5/8/1975	Hải Phòng	YTCC	
15.	Vũ Thị Huệ	Nữ	3/3/1984	Hải Phòng	YTCC	
16.	Vũ Thị Thanh Hương	Nữ	27/11/1979	Hải Phòng	YTCC	
17.	Lê Thị Lương	Nữ	1/10/1993	Hải Phòng	YTCC	
18.	Nguyễn Tiến Mạnh	Nam	12/2/1994	Hải Phòng	YTCC	
19.	Phạm Thị Ngọc	Nữ	1/9/1993	Nam Định	YTCC	
20.	Nguyễn Thị Ánh	Nữ	2/10/1994	Hải Dương	Nhi khoa	
21.	Nguyễn Thị Cải	Nữ	8/9/1995	Bắc Ninh	Nhi khoa	
22.	Trần Quốc Đạt	Nam	14/8/1992	Phú Thọ	Nhi khoa	
23.	Trần Bá Dũng	Nam	24/8/1987	Bắc Ninh	Nhi khoa	
24.	Lưu Thị Hằng	Nữ	17/01/1992	Thanh Hóa	Nhi khoa	
25.	Nguyễn Bảo Hạnh	Nữ	22/8/1991	Hà Tây	Nhi khoa	
26.	Nguyễn Thị Hoài	Nữ	29/10/1994	Nghệ An	Nhi khoa	
27.	Nguyễn Việt Hùng	Nam	20/10/1992	Nghệ An	Nhi khoa	
28.	Vũ Đức Khang	Nam	28/10/1992	Nam Định	Nhi khoa	
29.	Nguyễn Hoàng Lan	Nữ	22/12/1991	Hà Nam	Nhi khoa	
30.	Lê Thùy Linh	Nữ	2/9/1993	Hưng Yên	Nhi khoa	
31.	Nguyễn Thị Hồng Loan	Nữ	24/8/1992	Nam Định	Nhi khoa	
32.	Đàm Thị Mai	Nữ	15/6/1993	Hải Dương	Nhi khoa	
33.	Đặng Thị Thúy Nga	Nữ	30/6/1992	Hà Nội	Nhi khoa	
34.	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	12/3/1992	Lào Cai	Nhi khoa	
35.	Nguyễn Thị Oanh	Nữ	18/12/1994	Hưng Yên	Nhi khoa	
36.	Cần Văn Quỳnh	Nam	3/11/1992	Hà Nội	Nhi khoa	
37.	Đỗ Tiến Sơn	Nam	8/9/1992	Hà Nội	Nhi khoa	
38.	Đàm Đại Tá	Nam	20/9/1992	Hà Nam	Nhi khoa	
39.	Đàm Thị Thảo	Nữ	10/5/1992	Bắc Ninh	Nhi khoa	
40.	Nguyễn Văn Thuận	Nam	2/9/1991	Nghệ An	Nhi khoa	

40.	Nguyễn Văn	Thuận	Nam	2/9/1991	Nghệ An	Nhi khoa	
41.	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	30/10/1993	Hung Yên	Nhi khoa	
42.	Bùi Thanh	Thủy	Nữ	2/1/1992	Thái Bình	Nhi khoa	
43.	Nguyễn Ngọc	Trai	Nam	7/5/1992	Thanh Hóa	Nhi khoa	
44.	Lại Thu	Trang	Nữ	15/7/1994	Hải Phòng	Nhi khoa	
45.	Phạm Vũ	Út	Nam	18/01/1992	Thanh Hóa	Nhi khoa	
46.	Hoàng	Việt	Nam	7/9/1992	Hà Nội	Nhi khoa	
47.	Vũ Thị Hồng	Bích	Nữ	13/5/1990	Hải Phòng	KTXNYH	
48.	Hoàng Thu	Hằng	Nữ	1/7/1994	Hải Phòng	KTXNYH	
49.	Nguyễn Thị Khánh	Hòa	Nữ	25/4/1989	Hà Tĩnh	KTXNYH	
50.	Nguyễn Thị Mai	Hương	Nữ	16/11/1983	Hải Phòng	KTXNYH	
51.	Đỗ Thị	Huỳnh	Nữ	25/8/1989	Thái Bình	KTXNYH	
52.	Vũ Thị Trang	Linh	Nữ	11/1/1991	Hải Phòng	KTXNYH	
53.	Kiều Mai	Loan	Nữ	24/7/1983	Lào Cai	KTXNYH	
54.	Nguyễn Thị	Nguyệt	Nữ	12/2/1980	Hải Dương	KTXNYH	
55.	Lê Xuân	Trọng	Nam	11/9/1974	Hải Dương	KTXNYH	

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2019.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. *Nguyễn Văn Khải*